TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2024/DS-PT
Ngày: 29-11-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2024/TLPT-DS ngày 28/10/2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án số 43/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 474/2024/QĐ-PT ngày 07/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ N**,** sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số C đường B TDP N thị trấn T huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số H đường B TDP N thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Ngô Thị T- Bị đơn.

Bà N, bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N trình bày:

Bà với bà T là hàng xóm quen biết nhau nhiều năm, bà T cần tiền trả vật liệu xây nhà nên có qua nhà bà vay tiền. Bà cho bà T vay 53.000.000đ ngày 25/5/2019 hẹn miệng 1 tháng trả nhưng sau đó bà đòi nhiều lần bà T vẫn không trả cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 53.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Ngô Thị T trình bày:

Bà làm ăn quen biết với bà N nên có vay tiền của bà N 28.000.000đ tiền gốc và lãi 5 tháng 25.000.000đ tổng cộng 53.000.000đ nên bà viết giấy cho bà N là vay 53.000.000đ ngày 25/5/2019, sau đó đã đóng mỗi ngày 200.000đ cho bà N qua chồng bà N và có lúc đóng cho bà N nên đã trả xong khoản nợ này. Nay bà N khởi kiện bà không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân d huyện Đ.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N.

Buộc bị đơn bà Ngô Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Ngoải ra quyết định của Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/9/2024 bà Ngô Thị T kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa,

Bà Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N không đồng ý kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà T, sửa bản án sơ thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay 53.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 25/5/2019, còn bà Ngô Thị T không đồng ý vì cho rằng đã trả số tiền này nên các bên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Kiện đòi tài sản" là không đúng, do đó cần sửa lại quan hệ tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị T thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị Mỹ N xuất trình giấy vay tiền ngày 25/5/2019 bản chính thể hiện nội dung ngày 25/05/2019 bà T có vay của cháu N số tiền 53.000.000đồng không ghi ngày trả. Bà T thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền nói trên là của bà. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết sự kiện được các bên thừa nhận không phải chứng minh.

[2.2] Xét kháng cáo của bà T cho rằng sau khi viết giấy mượn tiền ngày 25/5/2019 bà đã trả cho bà N thông qua chồng bà N và lúc là trả trực tiếp cho bà N mỗi ngày 200.000đồng nên đã trả đủ nên không đồng ý trả. Ngoài ra bà cho rằng khoản vay trên là gốc cộng lãi (gốc vay 28.000.000đồng, lãi 25.000.000đồng) nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh. Trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận có việc trả góp cũng như số tiền gốc cộng lãi. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[2.3] Do cấp sơ thẩm xác định không đúng quan hệ tranh chấp, cần sửa bản án sơ thẩm về xác định lại quan hệ tranh chấp là phù hợp.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tính đến ngày xét xử phúc thẩm bà T đã trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn bà Ngô Thị T.

Buộc bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Mỹ N số tiền 53.000.000 đồng (năm ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Ngô Thị T.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Mỹ N số tiền 1.135.000đồng (một triệu một trăm ba lăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí tại Biên lai số 0002518 ngày 28/5/202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đơn Dương (02);
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Tâm